TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HSPT
Ngày: 20/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Vũ Đức Toàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở - Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 313/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Pvà 3 bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 74/2023/QĐPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Nguyễn Ngọc P; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H162 Khu tái thiết Hoàng Diệu, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Công K (chết) và con bà Mai Thị C (chết); Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có 02 người vợ: Vợ thứ nhất: Quách Ngọc H (ly hôn năm 1998) có 1 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh năm 1998, hiện không có HKTT tại H162 Hoàng Diệu, Phường 8, Quận 4. Vợ thứ 2 tên: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1986, đăng ký HKTT tại 95/185 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có đăng ký kết hôn với Nguyễn Ngọc P, có 2 con chung là: Nguyễn Ngọc Khánh V và Nguyễn Ngọc Khánh A cùng sinh năm 2020 cùng HKTT: 95/185 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện Nguyễn Thị Kim T cùng hai con đang cư

trú tại 409 chung cư H2, 196 Hoàng Diệu, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiền án:

Ngày 12/9/2003, bị cáo bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" (theo Bản án số 1640/HSST ngày 12/9/2003), đến ngày 23/01/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt, nhưng sau đó bị cáo liên tục phạm tội trong thời gian chưa xóa án tích. Lần phạm tội gần nhất bị cáo bị Tòa án xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và đến ngày 07/07/2017 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt, nên phải đến ngày 07/7/2020 là ngày đương nhiên xóa án tích đối với Bản án số 1640/HSST ngày 12/9/2003, nhưng trong vụ án này bị cáo đã phạm tội trước ngày 07/7/2020 (phạm tội vào ngày 16/02/2020).

Nhân thân:

- Ngày 13/7/2012, bị cáo bị Toà án nhân dân quận B xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (theo Bản án số 163/2012/HSST ngày 13/7/2012), đến ngày 07/02/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 04/02/2016, bị cáo bị Toà án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (theo Bản án số 60/2016/HSST ngày 04/02/2016), đến ngày 07/07/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Phương: Luật sư Lê Thị Thanh Hải – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Nguyễn Chí C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B390/13 Đoàn Văn Bơ, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Đại học; Con ông Nguyễn Văn C và con bà Phạm Thị Kim H; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2020 (có mặt tại phiên tòa).

3. Võ Văn Hiếu E; Giới tính: Nam; Sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TK 24B/12 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Võ Văn H (chết) và con bà Quách Thị L; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 01 người con (sinh năm 1997); Tiền sự: không;

Tiền án: Tháng 03/2015, bị cáo bị Công an Quận 1 bắt về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", Toà án nhân dân Quận 1 quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma tuý Bố Lá với thời hạn 20 tháng. Ngày 14/7/2015, bị

cáo được bàn giao lại cho Công an Quận 1 để điều tra và tạm đình chỉ việc đi cai nghiện. Đến ngày 26/3/2016, bị cáo bị Toà án nhân dân Quận 1 xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (theo Bản án số 120/2016/HSST), ngày 14/01/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa thi hành xong phần tiền phạt.

Nhân thân: Ngày 12/11/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Chứa mãi dâm" và "Môi giới mại dâm" (theo Bản án số 2049/HSST ngày 12/11/2003), đến ngày 22/7/2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Cường và bị cáo Võ Văn Hiếu E: Luật sư Nguyễn Văn Tài – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

4. Lương Trí T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1969 tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1C Đường số 6, khu phố 2, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lương Văn Thẩn và con bà Phạm Thị Ngọc Anh; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 01 người con (sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 02/10/1995, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Giả mạo giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan nhà nước, của tổ chức xã hội" (theo Bản án số 46/HSST ngày 20/5/1995, 341/HSPT ngày 02/10/1995).

- Ngày 25/12/1997, bị cáo bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" (theo Bản án số 2452/HSST ngày 25/12/1997), đến ngày 30/04/2000 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Thanh: Luật sư Trần Kim Hoàng – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 05 phút ngày 16/02/2020 tại đầu hẻm 686 Cách Mạng Tháng 8, Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Bình phát hiện bắt quả tang Nguyễn Chí C đang điều khiển xe gắn máy biển số 59V2 - 585.81 có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý nhằm mục đích để bán. Thu giữ trong cốp dưới yên xe gắn máy 01 túi vải màu đen

ghi chữ "DKNY" bên trong chứa 02 gói nylon mỗi gói đựng một cái quần màu đen hiệu Zebra, mỗi cái quần quấn bên trong 01 gói nylon màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 2.011,01g, loại Ketamine.

Bên cạnh đó, vào lúc 18 giờ 05 phút cùng ngày 16/02/2020 tại khu vực quán cà phê số 656/17 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Công an quận Tân Bình tiến hành đưa Võ Văn Hiếu E, Lương Trí T và Huỳnh Văn Hội về trụ sở công an để làm việc do có liên quan đến việc "Mua bán trái phép chất ma tuý" cùng với Nguyễn Chí C. Qua làm việc Nguyễn Chí C, Lương Trí T và Võ Văn Hiếu E thừa nhận có việc "Mua bán trái phép chất ma tuý" cùng với đối tượng tên Nguyễn Ngọc Phiện đang ở tại căn hộ số 12.06 chung cư Icon, số 56 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp sau đó, vào lúc 20 giờ 15 phút cùng ngày 16/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc Ptại căn hộ 12.06, chung cư Icon, số 56 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, công an thu giữ trên bàn tại phòng khách: 01 hộp nhựa loại đựng mắt kính màu trắng bên trong chứa 01 lọ thủy tinh có gắn nắp đậy chứa tinh thể không màu, qua điều tra Phương khai đã cất giữ số tinh thể không màu này để sử dụng và qua giám định thì tinh thể không màu này là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 3,09g, loại Methamphetamine.

Ngày 17/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc P, Lương Trí T và Võ Văn Hiếu E, về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Toàn bộ số ma túy, bị thu giữ đã được Trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 324/KLGĐ-H ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra:

Nguyễn Chí C khai nhận: vào khoảng 10 giờ ngày 16/02/2020, có đối tượng tên Cường (không rõ lai lịch) liên hệ đặt mua 02kg Ketamine thì Cường liên hệ với Lương Trí T hỏi mua ma túy khay (Ketamine) rồi Thanh liên hệ với Võ Văn Hiếu E thì Hiếu Em hẹn trả lời sau, rồi Hiếu Em điện thoại cho Nguyễn Ngọc Pthì Phương báo giá 500 triệu/kg, tiếp đó Hiếu Em báo lại cho Thanh đúng bằng giá 500 triệu/kg ma túy khay (Ketamine) và hẹn giao dịch tại căn hộ 12.06, chung cư Icon, số 56 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi được Hiếu Em báo giá thì Thanh báo lại cho Cường, từ đó Cường báo lại cho đối tượng mua và đối tượng mua đã đồng ý mua nên Thanh hẹn gặp Cường tại chung cư Icon để giao dịch mua bán ma tuý. Về phía Hiếu Em trước khi gặp Thanh và Cường tại chung cư Icon thì Hiếu Em đã gặp Phương lấy thẻ đi thang máy và Hiếu Em nói với Phương sẽ chạy qua xem tiền của đối tượng mua ma túy.

Tại trước chung cư Icon, số 56 Bến Vân Đồn, Thanh là người đến trước và chờ Cường với Hiếu Em. Thanh chờ được một lúc thì Cường tới và sau đó là Hiếu

Em tới. Khi Hiếu Em gặp Thanh và Cường tại sảnh chung cư Icon thì Hiếu Em đưa cho Thanh và Cường 01 túi nylon đựng 05 chai nước suối cùng thẻ đi thang máy chung cư Icon để Thanh và Cường lên căn hộ 12.06 gặp Phương trao đổi mua bán ma tuý.

Khi Thanh và Cường vào căn hộ 12.06 gặp Phương thì Phương lấy 02 gói màu đen chứa ma tuý Ketamine đưa cho Cường và Thanh xem, Cường mở ra kiểm tra thấy có ma túy rồi lấy túi vải màu đen có ghi chữ DKNY (do Phương đưa) để đựng hai gói ma túy nêu trên. Lúc này, Phương gọi điện cho Hiếu Em hỏi việc kiểm tra tiền mua ma túy của khách như thế nào thì Hiếu Em báo lại rằng khách chỉ mang theo số tiền 500.000.000 đồng và số tiền còn lại sẽ chuyển khoản nên Phương đồng ý và đọc số tài khoản ngân hàng cho Hiếu Em để Hiếu Em đưa cho khách. Sau khi Hiếu Em xác nhận việc kiểm tiền như trên thì Phương mới giao túi vải màu đen có ghi chữ DKNY bên trong có chứa 02 gói ma túy cho Cường. Sau đó Cường cất giấu túi vải chứa ma tuý trong cốp xe gắn máy trên đường đi đến điểm hẹn là khu vực quán cà phê số 656/17 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 để giao ma túy cho khách nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang cùng vật chứng là 2.011,01g, loại Ketamine. Riêng Thanh tự chạy xe gắn máy đến khu vực quán cà phê số 656/17 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 để gặp Hiếu Em thì bị Công an quận Tân Bình mời Hiếu Em, Thanh về trụ sở làm việc và bắt giữ.

Sau khi bị bắt, vào ngày 16/02/2020, Võ Văn Hiếu E, Lương Trí T và Nguyễn Ngọc P khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Chí C, ngoài ra Thanh khai chỉ giới thiệu cho Cường mua ma túy của Phương với giá 500.000 đồng/kg Ketamine. Đối với Võ Văn Hiếu E còn khai nhận: sau khi Hiếu Em đưa nước suối và thẻ đi thang máy cho Thanh thì Phương gọi điện kêu Hiếu Em đến quán cà phê số 656/17 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 để kiểm đếm tiền của khách mua ma túy, khi đến nơi Hiếu Em gặp khách mua ma túy và đếm tiền, do khách chỉ mang 500.000.000đ tiền mặt và yêu cầu được chuyển khoản số còn lại. Hiếu Em đã báo lại cho Phương và Phương đọc số tài khoản cho khách. Sau khi giao dịch mua bán ma túy xong Hiếu Em sẽ mang tiền về cho Phương, Phương hứa cho tiền nhưng chưa nói bao nhiêu, nhưng trong lúc đang chờ Cường mang ma túy đến giao cho khách thì Hiếu Em, Thanh và Hội bị Công an đến mời về trụ sở để làm việc. Riêng 03 đối tượng đến mua ma túy đã chạy thoát cùng số tiền mua ma túy.

Tuy vậy, từ ngày 17/02/2020 thì Lương Trí T và Nguyễn Ngọc Pphủ nhận lời khai của mình không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

- Đối với Lương Trí T khai khoảng 16 giờ ngày 16/02/2020, Cường gọi điện thoại báo có khách mua 02kg ma túy Ketamine, sau khi trao đổi với Phương (qua sự giới thiệu của Hiếu Em), Thanh được Phương báo giá 500.000.000 đồng/kg, Thanh liên hệ với Cường, Cường đồng ý mua với giá trên. Phương, Thanh và Cường hẹn gặp nhau để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, Thanh và Cường cùng đi đến chung cư Icon số 56 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4 thì gặp Hiếu Em tại sảnh chung cư, lúc này Hiếu Em đưa thẻ đi thang máy và nước suối để Thanh và Cường mang lên căn hộ 12.06 gặp Phương. Tại đây, Phương trực tiếp giao 02kg

Ketamine cho Cường, Cường mở ra xem và đem đi bán cho khách thì bị bắt. Lúc này Thanh được Hiếu Em gọi đến quán cà phê số 656/17 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 thì Thanh cũng bị công an mời làm việc và bắt giữ. Nhưng sau đó Thanh tiếp tục phủ nhận lời khai này, Thanh cho rằng do công an phường kêu Thanh khai như vậy để làm chứng bắt Phương và đồng phạm thực chất Thanh không giới thiệu mua bán ma túy với Phương, Cường, Hiếu Em như đã khai nhận. Thanh khai lại rằng, trước khi bị bắt, Thanh tình cờ gặp Cường tại sảnh chung cư Icon số 56 Bến Vân Đồn do Hiếu Em gọi đến, khi gặp Hiếu Em tại sảnh chung cư Icon, Hiếu Em đưa cho Thanh thẻ đi thang máy và nước suối lên phòng của Phương. Tại đây, Thanh thấy Phương nói chuyện điện thoại với Hiếu Em về việc kiểm tra tiền và đưa số tài khoản để chuyển khoản xong Phương lấy 02 gói giao cho Cường, Cường không mở ra xem và để vào túi xách màu đen có chữ DKNY đem đi. Thanh ra về khoảng 45 phút sau Hiếu Em gọi ra quán cà phê số 656/17 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 thì bị mời làm việc và bắt giữ.

- Đối với Nguyễn Ngọc Pkhai: Khoảng 15 giờ 49 phút ngày 16/02/2020 Phương đến chung cư Icon, số 56 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4 để thuê căn hộ số 12.06. Sau khi làm thủ tục nhận phòng xong, Phương trao đổi với Thanh và Hiếu Em về việc có người cần mua 02kg Ketamine nên Phương đi đến khu vực cầu Calmet nhận 02kg ma túy (đựng trong túi xách màu đen có chữ DKNY) của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) do Rắc (không rõ lai lịch) kêu mang đến giao. Nhận xong, Phương cất giấu ma túy tại căn hộ số 12.06 cho đến khi Cường và Thanh đến, Phương trực tiếp giao túi ma túy cho Cường đi bán, Phương ngồi đợi Hiếu Em mang tiền về thì bị bắt giữ. Đối với khối lượng ma túy 3,09 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét, Phương khai mua của một thanh niên (không rõ lai lịch) ở khu vực Mã Lạng, Quận 1 với giá 200.000 đồng để sử dụng còn lại thì bị thu giữ. Sau đó, Phương phủ nhận lời khai cho rằng khoảng 4 giờ chiều ngày 16/02/2020, Hiếu Em gọi điện đến kêu Phương giữ giùm túi quần áo và giao cho Thanh, khi Hiếu Em vừa gọi xong Phương ra mở cửa phòng thì thấy có túi đồ nên mang vào phòng cất giữ một lúc sau Thanh và Cường đến đưa nước suối, Phương giao túi đồ trên cho Thanh, Thanh mở ra xem thấy 02 cái quần quấn 02 gói nylon, Phương đưa cho Thanh túi màu đen có chữ DKNY để Thanh bỏ vào, sau đó Hiếu Em có gọi đến mượn số tài khoản để người ta chuyển tiền (không rõ tiền gì), xong Thanh và Cường rời đi, Phương thấy Cường là người cầm giỏ xách màu đen, còn Phương ở lại chờ bạn gái và bị bắt khám xét thu giữ ma túy như trên.

Tại Cáo trạng số 188/CT-VKS-P1 ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

1. Bị cáo Nguyễn Ngọc Pvề tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015;

2. Các bị cáo: Nguyễn Chí C, Võ Văn Hiếu E và Lương Trí T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử như sau:

Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc P**tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Pphải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Ngọc Pphải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Chí C** tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Chí C phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Võ Văn Hiếu E** tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020.

Xử phạt bổ sung: Buộc Võ Văn Hiếu E phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Lương Trí T** 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020.

Xử phạt bổ sung: Buộc Lương Trí T phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn kháng cáo theo luật định.

- Ngày 18/4/2022 bị cáo Nguyễn Ngọc Pkháng cáo với nội dung cho rằng mức án sơ thẩm là quá nặng do bản thân bị cáo bị oan sai, đề nghị xem xét lại vụ án và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Cùng ngày 18/4/2022 các bị cáo Nguyễn Chí C, Võ Văn Hiếu E và Lương

Trí T cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 22/4/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 22/QĐ-VKS-P1, đề nghị xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng Điều 70 Bộ luật hình sự để xử lý đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Pvà tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Chí C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Bị cáo Phương đã được xóa án tích, do đó việc Tòa sơ thẩm áp dụng tái phạm nguy hiểm với bị cáo Phương là không đúng.

- Đối với bị cáo Cường thực hiện hành vi độc lập trong việc mua bán với bị cáo Phương nên bị cáo Cường phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng ma túy bắt giữ. Việc xét xử bị cáo Cường mức án chung thân là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Ý kiến của các luật sư:

Luật sư Hải bào chữa cho bị cáo Phương: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chớ không phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Cơ quan điều tra căn cứ lời khai của 03 bị cáo còn lại để nói bị cáo Phương bán ma tuý với Cường là không có căn cứ. Bị cáo Cường là người nói bị cáo Hiếu đi nhận tiền chớ không phải bị cáo Phương. Căn cứ vào trích xuất camera thì cũng không đủ căn cứ nói Phương mua bán ma tuý. Biên bản trích xuất camera nói có trích xuất không có mặt các bị cáo. Nên Toà sơ thẩm đã có lần trả hồ sơ điều tra bổ sung. Để cần trích xuất camera lại nếu không thì phải lấy lại lời khai của các bị cáo để làm rõ hành vi phạm tội. Sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung thì trong hồ sơ cũng không thể hiện nội dung mà Toà sơ thẩm yêu cầu điều tra bổ sung. Các bị cáo không được lấy lời khai đối chất với nhau, nên không có căn cứ kết tội bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 04 con, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Tài bào chữa tranh luận: Tại cấp sơ thẩm bị cáo Cường bị xử tù chung thân, tội danh hình phạt Toà sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bởi lẽ trong vụ án này, cơ quan tiến hành tố tụng vụ án đã điều tra bị cáo, vận động bị cáo hợp tác cộng tác với cơ quan tiến hành tố tụng để giải quyết nhanh vụ án này. Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo chưa có lần nào vi phạm pháp luật. Từ những phân tích đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, đề nghị giữ y án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Hiếu Em thì án sơ thẩm tù chung thân thì cũng chưa phân hoá vai trò đồng phạm đối với bị cáo, có phần nặng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Em.

Luật sư Hoàng tranh luận: Bị cáo Thanh đã được gia đình là mẹ ruột và chị ruột, kèm theo hồ sơ gia đình bị cáo có công với cách mạng. Trong quá trình bị cáo Thanh, Cường và Hiếu Em các bị cáo thành khẩn khai báo, phối hợp tốt với cơ quan điều tra để nhanh kết thúc điều tra vụ án này. Trong suốt quá trình vụ án xảy ra bị cáo chỉ là người kết nối việc mua bán, chớ bị cáo không có mua bán ma tuý. Áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các Luật sư và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Chí C, Võ Văn Hiếu E và Lương Trí T cùng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng pháp luật. Bởi các lẽ sau:

[1] Căn cứ theo các Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Biên bản khám xét và thu giữ vật chứng; lời khai của các bị cáo; các kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 16/02/2020, một người tên Cường (không rõ lai lịch) liên hệ với Nguyễn Chí C đặt mua 02kg Ketamine nên Cường liên hệ với Lương Trí T hỏi mua Ketamine thì Thanh liên hệ với Võ Văn Hiếu E hỏi mua ma túy, rồi Hiếu Em điện thoại cho Nguyễn Ngọc Pthì Phương báo giá 500.000.000 đồng/kg Ketamine, tiếp đó Hiếu Em báo lại cho Thanh đúng bằng giá 500.000.000 đồng/kg Ketamine và hẹn giao dịch tại căn hộ 12.06, chung cư Icon, số 56 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi được Hiếu Em báo giá thì Thanh báo lại cho Cường là đồng ý bán, từ đó Cường báo lại cho đối tượng mua và đối tượng mua đã đồng ý mua nên Cường, Thanh có mặt tại chung cư Icon để giao dịch mua bán ma tuý.

Tại sảnh chung cư Icon, số 56 Bến Vân Đồn, Quận 4, Cường và Thanh nhận thẻ đi thang máy từ Hiếu Em, rồi cả hai cùng lên căn hộ 12.06 gặp Phương trao đổi mua bán ma tuý, còn Hiếu Em sẽ đến quán cà phê tại địa chỉ số 656/17 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 để kiểm tra tiền của đối tượng mua ma túy từ Cường. Tại căn hộ 12.06, Phương lấy 02 gói màu đen chứa ma tuý Ketamine đưa cho Cường xem, Cường mở ra kiểm tra thấy có ma túy rồi sau đó lấy túi vải màu đen có ghi chữ DKNY (do Phương đưa) để đựng hai gói ma túy. Lúc này, Phương gọi điện thoại cho Hiếu Em hỏi việc kiểm tra tiền mua ma túy của khách như thế nào thì Hiếu Em báo lại rằng khách chỉ mang theo số tiền 500.000.000 đồng và số tiền còn lại sẽ chuyển khoản nên Phương đồng ý và đọc số tài khoản ngân hàng cho Hiếu Em để Hiếu Em đưa cho đối tượng mua. Sau khi Hiếu Em xác nhận việc kiểm tiền như trên thì Phương giao túi vải chứa hai gói ma túy nêu trên cho Cường. Cường cất giấu túi vải chứa ma tuý trong cốp xe gắn máy đi đến điểm hẹn là khu vực quán cà phê số 656/17 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 để giao ma túy cho đối

tượng đặt mua nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang vào lúc 18 giờ 05 phút ngày 16/02/2020 tại đầu hẻm 686 Cách Mạng Tháng 8, Phường 5, quận Tân Bình, cùng tang vật là ma túy (qua giám định có khối lượng là 2.011,01g loại Ketamine). Cùng lúc này, tại quán cà phê số 656/17 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 thì Công an cũng đã bắt giữ Hiếu Em và Thanh.

Mở rộng điều tra, vào lúc 20 giờ 15 phút cùng ngày 16/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc Ptại căn hộ 12.06, chung cư Icon, số 56 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4. Tại đây, công an thu giữ 01 lọ thủy tinh chứa ma tuý ở thể rắn và số ma túy này Phương cất giữ để sử dụng (qua giám định có khối lượng 3,09g Methamphetamine).

Với các hành vi nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Chí C, Võ Văn Hiếu E và Lương Trí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Ngọc Pcòn phạm thêm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mặc dù quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Pkhông thừa nhận hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với khối lượng 2.011,01g loại Ketamine, nhưng căn cứ lời khai của Võ Văn Hiếu E, Nguyễn Chí C và Lương Trí T, Biên bản phạm tội quả tang và kết quả giám định vật chứng thu giữ đã có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Ngọc Plà người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Chí C với khối lượng là 2.011,01g loại Ketamine. Điều này phù hợp với lời khai nhận tội của Nguyễn Ngọc Pvào ngày 16/02/2020 và cũng phù hợp với Biên bản trích xuất hình ảnh camera ngày 16/02/2020, lập tại chung cư Icon (Biên bản này có chữ ký xác nhận của: Đại diện Công an Phường 12, Quận 4; Kỹ thuật viên tòa nhà; Bảo vệ tòa nhà; các bị cáo Cường, Thanh và Phương) nên hoàn toàn có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Pphạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như đã nêu trên.

[2] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, còn hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phương là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu ở trên. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo, mới đủ tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

[3] Riêng bị cáo Cường không phải là đồng phạm mà là người trực tiếp thỏa thuận mua bán với bị cáo Phương, không phải là đồng phạm với bị cáo Phương như bị cáo Hiếu Em, bị cáo Thanh. Do đó chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Cường.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không xuất trình tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Chí C, Võ Văn Hiếu E và Lương Trí T kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

1/Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Chí C, Võ Văn Hiếu E và Lương Trí T. Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 22/QĐ-VKS-P1 ngày 22/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

- Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc P**tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Pphải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Ngọc Pphải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Chí C** tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Chí C phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Võ Văn Hiếu E** tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020.

Xử phạt bổ sung: Buộc Võ Văn Hiếu E phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Lương Trí T** 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020.

Xử phạt bổ sung: Buộc Lương Trí T phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo đảm bảo Thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Nguyễn Ngọc Pvà bị cáo Nguyễn Chí C có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

2/ Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Chí C, Võ Văn Hiếu E và Lương Trí T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.HCM; (4)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Trại giam Ca TP.HCM; (4)
- Lưu: VP, HS, THUY 15b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thành Văn